

Bản án số: **177/2017/HS-PT**

Ngày: **07/8/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Bá Sơn**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành An** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Ngày **07** tháng **8** năm **2017** tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 198/2017/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo **Đặng Văn D** và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HS-ST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*** Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. **Đặng Văn D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 9 năm 1975 tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: Đường L, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh, là Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐĐ; Con ông: **Đặng Văn Đ** và bà **Phan Thị T**; Có vợ là bà **Nguyễn Thị T** và có 02 con sinh các năm 2006, 2007. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 27/02/2017. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/5/2016, chuyển tạm giam ngày 11/5/2016 đến ngày 15/7/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định cho Bảo lãnh; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1955 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: Đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Trình độ văn hoá: Lớp 10/10; Là cán bộ nghỉ hưu; Con ông Nguyễn Khắc D và bà Trần Thị Y (đều đã chết); Có vợ là bà Trương Thị H, có 02 con sinh các năm 1980 và 1983. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 27/02/2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/5/2016 đến ngày 11/5/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Xuân B**; tên gọi khác: không; sinh ngày 03 tháng 10 năm 1976 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn T và bà Phan Thị H; Có vợ là bà Trần Thị Lệ H và 02 con sinh các năm 2004, 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/5/2016 đến ngày 11/5/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Xuân H**; tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 9 năm 1967 tại thị xã Bn, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Phạm Văn C và bà Trần Thị H (đều đã chết); Có vợ là Hồ Thị Thanh B, có 03 con sinh các năm 1993, 1995, 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/5/2016 đến ngày 11/5/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Hồ Chí T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 6 năm 1985 tại thành phố C, tỉnh Khánh Hoà; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Hồ Thanh Đ và bà Cao Thị K; Chưa có vợ, con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 173/2014/HS-PT ngày 23/9/2014 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xử phạt bị cáo Hồ Chí Tr 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hoà xác nhận ra Trại ngày 06/5/2015; Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh xác nhận thi hành xong án phí, tiền phạt ngày 23/01/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/5/2016 đến ngày 11/5/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Thị Thu H**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1980 tại thành phố Đ, Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT: phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện tại: Đường L, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng

Bình; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Thủ quỹ Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐĐ; con ông Nguyễn Lương D và bà Trần Thị H; có CXuân H là ông Nguyễn Minh L (đã chết); có 01 con sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

7. Phan Minh T; tên gọi khác: không; Sinh ngày 25 tháng 6 năm 1973, tại huyện Q, Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; Con ông Phan M (đã chết) và bà Phan Thị N; Có vợ là bà Nguyễn Thị N, có 03 con sinh các năm 2000, 2005, 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

8. Tô Bá H; tên gọi khác: HC; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1980 tại thành phố V, Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: phường H, TP. V, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tô Bá C (chết) và bà Phan Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị Kim L, có 02 con sinh các năm 2008, 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 17/6/1997 bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù giam về tội Cướp tài sản (theo Bản án số 105/HSST ngày 17/6/1997), ngày 30/8/1998 H được tha tù trước thời hạn.

Sau khi phạm tội H không có mặt tại địa phương nên ngày 13/10/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra có Quyết định số 06 truy nã toàn quốc. Ngày 30/10/2016, Tô Bá H ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra trong vụ án còn có 17 bị cáo, 22 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn D là Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐĐ (gọi tắt là Công ty), có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính tại đường L, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Năm 2016, D xây dựng Trường gà trong khu vực nhà kho phục vụ thi công công trình của Công ty, đất được Nhà nước cấp cho ông Đặng Văn Đ (Đặng Đ) (là bố của Đặng Văn D) tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ngày 30/4/2016, D tổ chức khai trương trường gà phục vụ vui chơi, giải trí nhân ngày

Lễ 30/4, 01/5. Ngày 01/5/2016, D tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược đá gà được thua bằng tiền tại xới số 2, trận đá gà giữa: gà “Tía” của Trần Văn T, sinh năm 1976, ở huyện T, tỉnh Nghệ An với gà “Ô” của Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987, ở thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. D tập hợp nhiều người đến giúp việc cho D trong việc tổ chức đánh bạc, phân công cho Nguyễn Văn T phụ trách tổng hợp, xác định người thắng, thua; Nguyễn Thị Thu H (là em vợ D) phục vụ căng tin, làm thủ quỹ thanh toán tiền thắng thua cho các con bạc; Trần Xuân B; Phạm Xuân H; Hồ Chí Tr làm thư ký ghi phiếu biện cho các con bạc; Trần Thị Hải Y bán các loại vé: phiếu ăn trưa, phiếu giữ xe ô tô, phiếu giữ xe máy, gác cổng (bán vé cho người vào cổng) và phục vụ ăn uống khi rảnh rỗi. D lắp đặt nhiều dụng cụ phục vụ cho việc đá gà: Máy tính, cân bàn, đồng hồ, keng sắt, tấm bảng, chuông điện; phát hành phiếu ghi biện, phiếu ăn trưa, phiếu giữ xe ô tô, phiếu giữ xe máy để phục vụ, theo dõi đánh bạc. Đặng Văn D quy định: người đánh bạc phải trích lại cho Trường gà 5% trong tổng số tiền thắng cược.

Ngoài ra, khi bạn đi ăn cơm, Trần Xuân B đã nhờ Phan Minh T (là người đến trường gà xem đá gà) ghi phiếu biện giúp B, T biết mọi người cá cược đá gà ăn thua bằng tiền trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi ghi phiếu biện cho nhiều người đánh bạc.

Trận này có nhiều người ở nhiều tỉnh, thành đến tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà ăn, thua bằng tiền trái phép do D tổ chức. Đến 13 giờ 30 phút thì kết thúc trận đá gà, khi các con bạc đang thanh toán tiền đánh bạc thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình bắt người phạm tội quả tang lập biên bản, thu giữ vật chứng và tạm giữ nhiều đối tượng để phân loại xử lý.

Qua điều tra, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

1. Về hành vi tổ chức đánh bạc:

- Đặng Văn D, là người đứng ra tổ chức, điều hành những người đồng phạm thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc thực hiện các công việc, tạo điều kiện cho các con bạc đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà ăn, thua bằng tiền trái phép. Đồng thời D hô hào và nhận đặt cược nhiều đợt nhằm kích động, lôi kéo các con bạc thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu lợi. D quy định, người đánh bạc phải trích lại cho Trường gà 5% trong số tiền thắng cuộc. Thống kê trên các cuống phiếu biện thu giữ được, thể hiện có 98 đợt đánh bạc với 196 lượt người tham gia đánh bạc có giá trị 5.206.500.000 đồng. Khi trận đấu gà kết thúc, các con bạc đang thanh toán tiền đánh bạc, thủ quỹ Trường gà mới chỉ thanh toán được tiền thắng cho 01 con bạc là Đặng Vĩnh S, với số tiền thắng là 6.650.000

đồng. Trường gà trích lại $5\% \times 7.000.000$ đồng = 350.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt.

- Thực hiện việc phân công của Đặng Văn D, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi cân gà, ghi thông tin lên bảng, tập hợp các phiếu ghi biện do các Thư ký ghi biện để tập hợp, thanh toán tiền thắng, thua cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền, nhắc nhở các đối tượng đánh bạc thanh toán tiền thắng, thua tại trường gà của D.

- Trần Xuân B ghi 50 phiếu biện tại quyền C số 68, từ phiếu C1 đến C50; tại quyền D số 05 Bình ghi 13 phiếu biện, từ phiếu D1 đến phiếu D10 và từ phiếu D20 đến phiếu D22; tại quyền C số 54 Bình ghi 01 phiếu đó là C1, sau đó đi ăn cơm và nhờ Phan Minh T ghi 7 phiếu, từ phiếu C2 đến phiếu C8. Tổng cộng Trần Xuân B ghi 64 phiếu biện với 128 lượt người đánh bạc, số tiền: 3.628.000.000đ.

- Phạm Xuân H ghi 21 phiếu ghi biện tại quyền F, số 23, từ F1 đến F21 cho 21 đợt đánh bạc với 42 lượt người tham gia, số tiền đánh bạc: 931.500.000đ.

- Hồ Chí Tr ghi 06 phiếu ghi biện tại quyền D số 05, từ phiếu D14 đến phiếu D19 cho 06 đợt đánh bạc với 12 lượt người tham gia, số tiền: 404.000.000đ.

- Hành vi của Phan Minh T: Ngày 01/5/2016, Phan Minh T đến trường gà của Đặng Văn D xem đá gà tại trận đá giữa gà “Ô” của Nguyễn Thanh T với gà “Tía” của Trần Văn T ở Xới số 2, Trần Xuân B làm Thư ký ghi phiếu biện đi ăn cơm nên giao phiếu ghi biện C54 cho T nhờ ghi phiếu biện cho các con bạc, mặc dù biết các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền nhưng T vẫn nhận ghi. Tổng số T ghi 07 phiếu biện (từ C2 đến C8) cho 07 đợt đánh bạc với 14 lượt người tham gia cá cược là: 243.000.000đ. Sau đó T giao lại cho B quyền phiếu ghi biện.

- Nguyễn Thị Thu H phục vụ ăn uống, khi trận đá giữa gà “Ô” của Nguyễn Thanh T với gà “Tía” của Trần Văn T tại xới số 2 kết thúc, H đang đếm tiền thanh toán cho các con bạc, mới chỉ thanh toán được tiền thắng cho 01 con bạc là Đặng Vĩnh S, với số tiền thắng là 6.650.000 đồng; trích lại 5% trong số tiền S thắng $7.000.000$ đồng = 350.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt.

- Trần Thị Hải Y trong thời gian nghỉ hè được D nhờ đến bán vé vào cổng trường gà trong các ngày 30/4 và 01/5/2016 khai trương trường gà, ngày 30/4/2016 khai trương miễn phí, đã phát phiếu ăn trưa miễn phí tại quyền số 176 gồm 40 phiếu, quyền số 191 gồm 49 phiếu, quyền số 206 gồm 48 phiếu; ngày 01/5/2016 Y bán thu tiền được 39 phiếu giữ xe máy, tại quyền số 21 với số tiền: 780.000.000đ; 21 phiếu giữ xe ô tô, tại quyền số 12 với số tiền: 1.050.000đ; 12

phiếu ăn trưa, tại quyển 171 với số tiền: 1.800.000đ, tổng số tiền Y bán các loại vé thu được: 3.630.000đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Y không biết trong xới gà số 2 tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền trái phép. Hành vi của Trần Thị Hải Y không cấu thành tội phạm.

2. Về hành vi phạm tội đánh bạc:

- **Tô Bá H** thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà ăn, thua bằng tiền trái phép 06 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: H chọn gà “Tía” đánh 40.000.000đ với Đặng Duy T, ở Quy Nhơn chọn gà “Ô” đánh 50.000.000đ, H thắng 50.000.000đ, phù hợp với cuống phiếu ghi biện C6, quyển 68 và lời khai Đặng Duy T, số tiền đánh bạc: 90.000.000đ.

+ Đợt 2: H chọn gà “Ô” đánh 10.000.000đ với Đặng Duy T, ở Quy Nhơn chọn gà “Tía” đánh 50.000.000đ, H thua 10.000.000đ, phù hợp với cuống phiếu ghi biện C6, quyển C số 54 và lời khai Đặng Duy T, số tiền đánh bạc: 10.000.000đ.

+ Đợt 3: H chọn gà “Ô” đánh 30.000.000đ với Đặng Duy T, ở Quy Nhơn chọn gà “Tía” đánh 100.000.000đ, H thua 30.000.000đ, phù hợp với cuống phiếu ghi biện F19 và lời khai Đặng Duy T, số tiền đánh bạc: 30.000.000đ.

+ Đợt 4: H chọn gà “Tía” đánh 100.000.000đ với Đặng Duy T, ở Quy Nhơn chọn gà “Ô” đánh 15.000.000đ, H thắng 15.000.000đ, phù hợp với cuống phiếu ghi biện F10 và lời khai Đặng Duy T, số tiền đánh bạc: 115.000.000đ.

+ Đợt 5: H chọn gà “Tía” đánh 100.000.000đ với Đặng Văn D, ở Đồng Hới chọn gà “Ô” đánh 30.000.000đ, H thắng 30.000.000đ, phù hợp với cuống phiếu ghi biện C7, quyển C68, Đặng Văn D không thừa nhận đợt đánh này với H, số tiền đánh bạc: 130.000.000đ.

+ Đợt 6: H chọn gà “Ô” đánh 10.000.000đ với Huỳnh D, ở Đà Nẵng chọn gà “Tía” đánh 50.000.000đ, H thua 10.000.000đ, phù hợp với cuống phiếu ghi biện C7, quyển C54 và lời khai Huỳnh D, số tiền đánh bạc: 10.000.000đ.

Tổng cộng bị cáo Tô Bá H đánh bạc 06 đợt, số tiền: 290.000.000đ, thắng: 95.000.000đ, thua: 50.000.000đ. Tổng cộng tiền đánh bạc: 385.000.000đ.

Ngoài ra, bị cáo Tô Bá H khai đánh bạc 04 đợt với 04 con bạc khác nhưng không chứng minh được những đối tượng đã đánh bạc với H nên không có cơ sở kết luận, cụ thể: Tại phiếu ghi biện G5 quyển C số 68 ghi “S N.Trang” chọn gà “Ô” đánh 100.000.000đ với “H N.An” chọn gà “Tía” đánh 100.000.000đ. Quá trình điều tra không xác định được “S N. Trang” đã đánh bạc với H.

Tại phiếu ghi biên C22, quyền 68 ghi “P SG” chọn gà “Ô” đánh 30.000.000đ với “H N.An” chọn gà “Tía” đánh 200.000.000đ. Quá trình điều tra không xác định được “P SG” đã đánh bạc với H.

Tại phiếu ghi biên C29, quyền 68 ghi “H N.An” chọn gà “Ô” đánh 10.000.000đ với “B SG” chọn gà “Tía” đánh 100.000.000đ. Quá trình điều tra không xác định được “B SG” đã đánh bạc với H.

Tại phiếu ghi biên F20 ghi “H N.A” chọn gà “Ô” đánh 15.000.000đ với “H Gia Lai” chọn gà “Tía” đánh 50.000.000 đ. Quá trình điều tra không xác định được “H Gia Lai” đã đánh bạc với Tô Bá H.

- **Đặng Văn D**, ngoài hành vi tổ chức đánh bạc, D còn tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà ăn, thua bằng tiền 02 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: D chọn gà “Ô” đánh 30.000.000đ với Tô Bá H chọn gà “Tía” đánh 100.000.000đ, D thua 30.000.000đ, phù hợp với cuống phiếu ghi biên C7, quyền C68, lời khai Tô Bá H và lời khai thư ký ghi biên, số tiền đánh bạc: 30.000.000đ.

+ Đợt 2: D chọn gà “Ô” đánh 15.000.000đ với Lê Văn T, ở Gia Lai chọn gà “Tía” đánh 30.000.000đ, D thua 15.000.000đ, phù hợp với cuống phiếu ghi biên D20, quyền D. Số tiền đánh bạc: 15.000.000đ. Đặng Văn D không thừa nhận đợt đánh này, Lê Văn Tiến khai đã hoãn đợt đánh này với D, không tính ăn thua với nhau, căn cứ lời khai thư ký ghi biên và cuống lưu phiếu ghi biên có đủ cơ sở để kết luận đợt đánh này.

Tổng cộng bị cáo Đặng Văn D đánh bạc 02 đợt, số tiền: 45.000.000đ, thua: 45.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc: 45.000.000đ.

Ngoài ra, trên cuống lưu pH ghi biên thể hiện các đợt D đánh với các con bạc khác, nhưng đã được hoãn lại, không tính thắng thua với nhau, phù hợp với lời khai của thư ký ghi biên và một số đợt đánh không xác định được đối tượng đánh bạc với D, không đủ cơ sở kết luận, cụ thể:

Tại phiếu ghi biên D17 ghi “D1 Nghệ An” chọn gà “Ô” đánh 50.000.000đ với “D Trường” chọn gà “Tía” đánh 100.000.000đ, D và D1 khai đã hoãn lại không tính thắng, thua với nhau, phù hợp với lời khai bị cáo Hồ Chí Tr (Thư ký ghi biên).

Tại phiếu ghi biên C46 ghi “T Đ. Hới” chọn gà “Ô” đánh 20.000.000đ với “D Đ Hới” chọn gà “Tía” đánh 10.000.000đ, D và T1 khai đợt đánh này đã hoãn lại không tính thắng, thua, phù hợp với lời khai bị cáo Trần Văn B (Thư ký ghi biên).

Tại phiếu ghi biên D21, quyền D ghi “D Đ. Hới” chọn gà “Ô” đánh

10.000.000đ với “T1 Đ. Hới” chọn gà “Tía” đánh 20.000.000đ, D và T1 khai đợt đánh này đã hoãn lại không tính thắng, thua, phù hợp với lời khai bị can Trần Văn B (thư ký ghi biên).

Tại phiếu ghi biên D22, quyền D ghi “S B. Đồn” chọn gà “Ô” đánh 3.000.000đ với “D Đ. Hới” chọn gà “Tía” đánh 10.000.000đ, quá trình điều tra D không thừa nhận đợt đánh này và không xác định được “S B. Đồn” đã đánh bạc với D.

Tại phiếu ghi biên C8 ghi “D Đ.Hới” chọn gà “Ô” đánh 30.000.000đ với “D Đ. Năng” chọn gà “Tía” đánh 100.000.000đ, quá trình điều tra Đặng Văn D không thừa nhận đợt đánh này và không xác định được “D Đ. Năng” đã đánh bạc với D.

Tại phiếu ghi biên C9 ghi “D Đ.Hới” chọn gà “Ồ” đánh 15.000.000đ với “H N.An” chọn gà “Tía” đánh 50.000.000đ, quá trình điều tra Đặng Văn D không thừa nhận đợt đánh này và không xác định được “H N.An” đã đánh bạc với D.

Tại phiếu ghi biên C11 ghi “D Đ.Hới” chọn gà “Ô” đánh 25.000.000đ với “Huy N. An” chọn gà “Tía” đánh 100.000.000đ, quá trình điều tra Đặng Văn D không thừa nhận và không xác định được “H N.An” đã đánh bạc với D.

Tại phiếu ghi biên C12 ghi “D Đ.Hới” chọn gà “Ồ” đánh 25.000.000đ với “P SG” chọn gà “Tía” đánh 100.000.000đ, quá trình điều tra D không thừa nhận và không xác định được “P SG” đã đánh bạc với D.

Tại phiếu ghi biên C32 ghi “D S ĐN” chọn gà “Ồ” đánh 100.000.000đ với “D Đ.Hới” chọn gà “Tía” đánh 200.000.000đ, quá trình điều tra D không thừa nhận và không xác định được “D S ĐN”.

Tại phiếu ghi biên C33, quyền C số 68 ghi “T Đ Hới” chọn gà “Ô” đánh 18.000.000đ với “D Đ. Hới” chọn gà “Tía” đánh 30.000.000đ, D và Tình khai đợt đánh này đã hoãn lại không tính thắng, thua, phù hợp với lời khai bị cáo Trần Văn B (Thư ký ghi biên).

- **Phạm Xuân H**, ngoài hành vi tổ chức đánh bạc nêu trên, Xuân H còn tham gia đánh bạc trái phép 02 đợt, quá trình điều tra chỉ chứng minh được 01 đợt: Xuân H chọn gà “Tía” đánh 10.000.000đ với Hoàng Văn T (“R” Đồng Hới) chọn gà “Ô” đánh 4.000.000đ, Xuân H thắng 4.000.000đ phù hợp với cuống phiếu ghi biên F9, quyền F số 23 và lời khai của Hoàng Văn T. Tổng cộng tiền đánh bạc: 14.000.000đ. Ngoài ra, Xuân H khai nhận thêm 01 đợt đánh bạc với Tại phiếu ghi biên F6 ghi “H B.Đ” chọn gà “Ô” đánh 2.000.000đ đánh với “T Đ.H” chọn gà “Tía” đánh 10.000.000đ, quá trình điều tra không xác định được “T

Đ.H”.

Ngoài ra, còn có hành vi đánh bạc của các bị cáo: Dương Trọng D, Đặng Duy T, Trần Thanh T, Lê Văn T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn H, Huỳnh D, Trần Khánh T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn N, Đặng Vĩnh S, Nguyễn Thanh V, Trần Thái V, Nguyễn Hoàng L, Võ Văn Nh, Nguyễn Trung Th, Trần Văn T và một số người khác.

Về tang vật: Trong quá trình bắt người phạm tội quả tang và điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng và tạm giữ những đồ vật để điều tra và xử lý.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HS-ST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:**

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn D, Phạm Xuân H phạm các tội: “Tổ chức đánh bạc”, và “Đánh bạc”;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Hồ Chí Tr, Phan Minh T và Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Tuyên bố bị cáo Tô Bá H phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt đối với các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”:

Áp dụng khoản 1 Điều 249, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với các bị cáo Đặng Văn D, Phạm Xuân H, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Hồ Chí Tr, Phan Minh T và Nguyễn Thị Thu H; Áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Hồ Chí Tr; Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án NDTC Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đặng Văn D, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Nguyễn Thị Thu H; Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hồ Chí Tr; Áp dụng Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Đặng Văn D, Phạm Xuân H, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Hồ Chí Tr, Phan Minh T, Nguyễn Thị Thu H. Xử:

Phạt tiền 300.000.000 đồng đối với bị cáo Đặng Văn D;

Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với bị cáo Phạm Xuân H;

Phạt tiền 60.000.000 đồng đối với bị cáo Trần Xuân B;

Phạt tiền 120.000.000 đồng đối với bị cáo Hồ Chí Tr;

Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với bị cáo Phan Minh T;

Phạt tiền 40.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H;

Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Về hình phạt đối với các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”:

Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Tô Bá H; Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tô Bá H; Xử:

Phạt bị cáo Tô Bá H 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Đặng Văn D, Phạm Xuân H; áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đặng Văn D, Phạm Xuân H; Áp dụng thêm Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Đặng Văn D; Áp dụng thêm Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Phạm Xuân H. Xử:

Phạt bị cáo Đặng Văn D 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam quy đổi từ ngày 02/5/2016 đến ngày 15/7/2016 ($75 \text{ ngày} \times 3 = 225 \text{ ngày} = 7 \text{ tháng } 15 \text{ ngày}$). Còn phải chấp hành 10 tháng 15 ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố

Đ, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án sơ thẩm, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt tiền bị cáo Phạm Xuân H: 30.000.000 đồng.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ theo mức thu nhập bình quân 30.000.000đ/tháng đối với bị cáo Đặng Văn D; các bị cáo khác mức thu nhập bình quân 4.000.000đ/tháng để sung công quỹ Nhà nước. Cụ thể:

Bị cáo Đặng Văn D bị khấu trừ thu nhập 3.000.000đ/tháng;

Áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với Tô Bá H: Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Tô Bá H: 23.000.000đ; Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn D: 20.000.000đ;

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Phạm Xuân H về các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Đặng Văn D bị xử phạt tiền về tội “Tổ chức đánh bạc” và bị xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với tội “Đánh bạc” để buộc các bị cáo này phải nộp phạt số tiền như sau: Tổng hợp hình phạt tiền 300.000.000đ là hình phạt chính của tội “Tổ chức đánh bạc” và 20.000.000đ hình phạt bổ sung của tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Đặng Văn D, buộc bị cáo Đặng Văn D phải nộp phạt số tiền tổng cộng: 320.000.000đ; Tổng hợp hình phạt tiền 50.000.000đ của tội “Tổ chức đánh bạc” và 30.000.000đ của tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Phạm Xuân H, buộc bị cáo Phạm Xuân H phải nộp phạt số tiền tổng cộng: 80.000.000đ.

Bị cáo bị xử phạt tù cho hưởng án treo mà thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách án treo thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự;

Bị cáo bị xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ phải chấp hành nghiêm túc các Điều 75, Điều 79 Luật thi hành án hình sự về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, phần hình phạt đối với các bị cáo không bị kháng nghị, không có kháng cáo, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/5/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành quyết định Kháng nghị số 09/2017/KN-HS-VC2 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đề nghị không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Hồ Chí Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phan Minh T, áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; không cho bị cáo Tô Bá H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng nghị số 09/2017/KN-HS-VC2 ngày 12/5/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, xét có đủ cơ sở xác định: Đặng Văn D làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn ĐĐ (có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hợp pháp). Lợi dụng dịch vụ vui chơi, giải trí theo giấy phép kinh doanh, Đặng Văn D tổ chức cá cược đá gà với hình thức được thua bằng tiền trái phép có đông người tham gia. Theo kết quả điều tra có 98 đợt cá cược, với 196 lượt người tham gia cá cược, tổng giá trị số tiền đánh bạc là 5.206.500.000 đồng.

Xét thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh rõ ràng, chứng cứ phạm tội đã được thu thập đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, tất cả các bị cáo trong vụ án không có kháng cáo về tội danh và hình phạt. Điều này đồng nghĩa bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội.

Tại quyết định số 09/2017/ KN-HS-VC2 ngày 12/5/2017, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã kháng nghị với nội dung: Đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Hồ Chí Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phan Minh T, áp dụng hình phạt chính là phạt tù, hình phạt bổ sung là phạt tiền, không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, không cho bị cáo Tô Bá H được hưởng án treo.

[2] Xét thấy: Căn cứ kết quả điều tra thì Đặng Văn D và đồng phạm tổ chức 98 đợt cá cược với 196 lượt người chơi cá cược, tổng số tiền 5.206.500.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm có đủ cơ sở xác định tổng số tiền 34 đối tượng đánh

bạc là 2.301.000.000 đồng. Người thắng cược chỉ tính 5% số tiền thắng bạc cho trường gà. Vì vậy, số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cá cược là lớn. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Văn D khai thu bất chính 17.500.000 đồng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chứng minh khoản thu bất chính của bị cáo khoảng 28.000.000 đồng.

Căn cứ hướng dẫn tại điểm c khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; có đủ căn cứ xác định: Hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Hồ Chí Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phan Minh T rõ ràng phạm vào khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo D, văn T, Bình, Xuân H, Tr, H, T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Tuy các bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là không phù hợp.

[3] Về hình phạt chính là hình phạt tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Hồ Chí Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phan Minh T, xét thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999: “Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự công cộng...”. Tuy nhiên, quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, về phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với các trường hợp sau đây: “a/ Người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do bộ luật này quy định; b/ Người phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng...”. Hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo là các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng được quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc “Áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội” đối với hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ ngày 01/7/2016; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử hình phạt chính là phạt tiền về tội “Tổ chức đánh bạc” đối với các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Hồ Chí Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phan Minh T là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Tô Bá H bị truy tố và xét xử sơ thẩm theo khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự về tội “Đánh bạc”. Tô Bá H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và điểm x khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên xử bị cáo 7 tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Năm 1997, Tô Bá H bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử 3 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt vào tháng 8/1998, tính đến ngày phạm tội lần này đã gần 12 năm. Theo hướng dẫn tại điểm b2 khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật về chế định án treo.

[5] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Có đủ căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về áp dụng khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Hồ Chí Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phan Minh T. Không có cơ sở để chấp nhận áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo D, Thắng, Bình, Xuân H, Trung, H, T và không cho bị cáo Tô Bá H được hưởng án treo.

[6] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Hồ Chí Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phan Minh T, Tô Bá H giữ nguyên. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Hồ Chí Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phan Minh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Tô Bá H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 2 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Hồ Chí Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phan Minh T; áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với Hồ Chí Tr; áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Văn D, Trần

Xuân B, Phạm Xuân H, Nguyễn Thị Thu H; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Chí Tr; Điều 30 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, tuyên xử: Phạt tiền

- 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) đối với bị cáo Đặng Văn D.
- 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đối với bị cáo Phạm Xuân H.
- 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) đối với bị cáo Trần Xuân B.
- 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Hồ Chí Tr.
- 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đối với bị cáo Phan Minh T.
- 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H.
- 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 (điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015); Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt Tô Bá H 7 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2017).

Giao Tô Bá H cho Ủy ban nhân dân phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Tô Bá H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Các Quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Hồ Chí Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phan Minh T và Tô Bá H giữ nguyên.

3. Các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân B, Phạm Xuân H, Hồ Chí Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phan Minh T và Tô Bá H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Phạm Bá Sơn